

Số: 481 /GDĐT-CTTT
Về tăng cường thực hiện công trình
“Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”
trong các cơ sở giáo dục trực thuộc

Hóc Môn, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 1386/KH-UBND-QLĐT ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển công viên, cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hóc Môn;

Căn cứ Kế hoạch số 325KH-GDĐT-TĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện công trình “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, phát động các phong trào nhằm duy trì và phát triển mảng xanh tại đơn vị; giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường cho học sinh nhà trường; trong đó chủ động tổ chức các hoạt động kỹ năng cho học sinh trồng và bảo vệ cây xanh, thực hiện tốt Ngày Chủ nhật xanh.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện công trình “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn” tại cơ sở (sau khi đã xây dựng kế hoạch và báo cáo quý I/2021 về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định).

3. Từ quý II/2021 trở đi, đơn vị thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện công trình “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn” và kèm theo bản tự đánh giá (mẫu đính kèm).

4. Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức đánh giá, tổng kết và chứng nhận đơn vị trường đạt các yêu cầu theo tiêu chí “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Đề nghị Thủ trưởng đơn vị quan tâm và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPHĐND-UBND huyện: PCVP/VX;
- PGDĐT: TP, PTP;
- PQLĐT;
- Lưu: VT, Linh.



Nguyễn Văn Hiệp

PHỤ LỤC 1
Tiêu chí trường học
trường học không rác, xanh – sạch – đẹp – thân thiện

1. Tiêu chí “xanh”

- Có sơ đồ quy hoạch tổng thể của nhà trường, trong đó có chi tiết việc trồng cây xanh, thảm cỏ, quy hoạch sân chơi, bãi tập trong khuôn viên nhà trường; cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ có diện tích tối thiểu 40% diện tích tổng thể của trường, chủng loại cây xanh phù hợp với môi trường sư phạm, vị trí trồng cây hợp lý và đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Có cổng trường, biển tên trường và hàng rào bao quanh (kể cả các điểm trường lẻ); nếu hàng rào bao quanh chưa được xây dựng kiên cố cần được trồng cây xanh che phủ tạo mỹ quan cho trường học.

- Xây dựng vườn trường (kể cả điểm trường lẻ) trong khuôn viên phục vụ cho việc dạy học và các hoạt động giáo dục khác mang lại hiệu quả.

- Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh được trồng mới, bổ sung, chăm sóc cắt tỉa thường xuyên.

- Phân công trách nhiệm cho các lớp, các giáo viên thực hiện tạo phong trào thi đua trong nhà trường về việc chăm sóc và xây dựng cảnh quan môi trường.

2. Tiêu chí “sạch”

- Toàn bộ khuôn viên của nhà trường, các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS đảm bảo vệ sinh, bố trí gọn gàng, khoa học.

- Có thùng đựng rác, thùng có nắp đậy, được đặt ở các vị trí hợp lý đảm bảo mỹ quan. Rác thải được phân loại theo quy định (loại có thể phân hủy và loại không thể phân hủy) và được xử lý hàng ngày.

- Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hoặc tự thu gom, xử lý chất thải, rác thải theo quy định.

- Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, hồ ga đảm bảo an toàn; không để nước ứ đọng quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh.

- Đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt; có hệ thống nước uống đảm bảo vệ sinh cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Có nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Nhà vệ sinh có mái che và được vệ sinh thường xuyên, không có nước đọng tại nhà vệ sinh. Có bồn rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.

3. Tiêu chí “Đẹp”

- Tổng thể khuôn viên nhà trường quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và kế hoạch phát triển dài hạn.

- Phòng học, hệ thống phòng hỗ trợ học tập và các phòng chức năng khác được sắp xếp, bố trí gọn gàng, trang trí đảm bảo thẩm mỹ, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với môn học và đảm bảo tính giáo dục.

- Hệ thống phòng làm việc được trang bị các thiết bị tối thiểu phục vụ công tác hành chính trong nhà trường.

- Thư viện xanh ngoài trời, khu phát triển vận động, lớp học ngoài trời, vườn thực vật, sân chơi, bãi tập.

- Trang trí biểu bảng, khẩu hiệu phòng Hội đồng sư phạm, phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học, phòng bộ môn, khuôn viên đẹp, hợp lý và phù hợp với thực tế đơn vị.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, lao động chăm sóc khuôn viên, vệ sinh môi trường. Trường xây dựng được khối đoàn kết nội bộ.

- Nề nếp học tập, sinh hoạt của học sinh tốt; hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đúng Điều lệ.

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống thông qua các tiết hoạt động giáo dục trên lớp và các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lồng ghép các nội dung tự bảo vệ, phòng tránh tai nạn thương tích, thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục cho học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh trường, lớp và thực hiện các hành vi văn minh nơi công cộng và đảm bảo an toàn cho mọi người./.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 2

BẢNG ĐÁNH GIÁ

Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

Tên trường:

Địa chỉ:

TT	Nội dung	Đạt	Chưa đạt
I	TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG		
1	Có ban chỉ đạo công tác y tế trường học.		
2	Có cán bộ y tế chuyên trách hoặc cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học.		
3	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.		
4	Có kế hoạch xây dựng trường học an toàn.		
5	Có các quy định về việc phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích.		
6	Có lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.		
7	Có các khẩu hiệu, tranh, áp phích, tài liệu về phòng chống tai nạn thương tích.		
8	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cứu ban đầu.		
9	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ thương tích.		
10	Có hồ sơ, sổ sách ghi chép, giám sát lý do, cách phòng chống, xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra.		
11	Số trẻ/ lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.		

12	Đón, trả trẻ đúng giờ quy định, người đón trẻ phải là người có trách nhiệm để tránh hiện tượng trẻ bị thất lạc.		
II	CƠ SỞ VẬT CHẤT		
a/	Vị trí.		
13	Trường, lớp được đặt tại khu dân cư phù hợp với quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến trường/lớp.		
14	Đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.		
15	Khuôn viên của cơ sở có tường bao ngăn cách với bên ngoài.		
16	Công trường phải chắc chắn, đóng, mở theo quy định.		
17	Ở vùng sông nước, trường, lớp có thuyền, phao cứu sinh.		
18	Không có hàng quà, bánh bán trong trường.		
19	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần cơ sở và có biện pháp chống ùn tắc giao thông vào giờ đón và trả trẻ.		
20	Cơ sở có số điện thoại của cơ quan y tế nơi gần nhất (hoặc bác sỹ nhi khoa).		
b/	Khối các phòng (phòng học, phòng ngủ, phòng chơi)		
21	Không bị dột nát, được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo an toàn.		
22	Đảm bảo lối thoát hiểm khi có sự cố.		
23	Đảm bảo cho trẻ em khuyết tật thuận tiện khi sử dụng.		
24	Cửa sổ có chấn song chắc chắn và an toàn.		
25	Nền nhà (phòng) luôn khô ráo, không bị trơn trượt.		

26	Cầu thang phải có tay vịn, có cửa chắn ở đầu hoặc cuối cầu thang.		
27	Lan can có chắn song chắc chắn, đảm bảo kích thước quy định, trẻ không chui, trèo qua được.		
28	Các vật sắc nhọn (dao, kéo...) phải để ở nơi quy định và trẻ không với tới.		
29	Phích nước nóng được đặt ở nơi an toàn ngoài tầm với của trẻ.		
30	Đồ dùng chăm sóc, dạy trẻ được sắp xếp gọn gàng, an toàn cho trẻ.		
31	Hệ thống điện trong lớp học phải đảm bảo an toàn, Tất cả ổ cắm điện cố định và di động được đặt ở nơi trẻ không với tới.		
c/	Nhà bếp (phòng bếp)		
32	Những nơi có tổ chức ăn cho trẻ phải có bếp riêng, bếp đặt xa lớp mẫu giáo, nhóm trẻ.		
33	Bếp đun bằng than tổ ong không được gần phòng học, ngủ, chơi của trẻ.		
34	Nhà bếp được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.		
35	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn được sắp xếp theo nguyên tắc bếp ăn một chiều.		
36	Thực phẩm đảm bảo vệ sinh, rõ nguồn gốc, còn thời hạn sử dụng.		
37	Thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định.		
38	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.		
39	Có đủ nước sạch sử dụng.		
40	Đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định.		
41	Nhân viên nấu ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.		

42	Trẻ em không được vào bếp.		
43	Có phương án, dụng cụ, phương tiện để xử lý khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.		
d/	Sân vườn		
44	Sân trường, bãi tập bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô.		
45	Các cây cao, cây cô thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão.		
46	Chậu hoa, cây cảnh được đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn.		
47	Không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối.		
48	Đường đi lại bằng phẳng, khô ráo, thuận tiện.		
49	Lối đi ra suối, ao, hồ, hố sâu... phải có rào chắn.		
e/	Công trình chứa nước, công trình vệ sinh		
50	Giếng nước, bể nước, chum, vại nước cần phải có nắp đậy chắc chắn, độ cao phải đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng.		
51	Công trình vệ sinh phù hợp với độ tuổi của trẻ (bậc lên, chỗ ngồi, tay vịn).		
52	Nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, dễ cọ rửa.		
53	Công trình vệ sinh ở vị trí cô giáo quan sát được trẻ khi trẻ đi vệ sinh.		
f/	Phương tiện phục vụ, vật nuôi (nếu có)		
54	Không có những đồ chơi dễ gây ra tai nạn thương tích cho trẻ.		
55	Bàn, ghế chắc chắn, mặt bàn không được trôi đỉnh, góc bàn nhọn.		
56	Giường, tủ, giá, kệ chắc chắn, kê xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện cho trẻ khi sử dụng.		

57	Đồ dùng, đồ chơi phù hợp với độ tuổi của trẻ.		
58	Đồ dùng, đồ chơi làm bằng chất liệu không gây độc hại cho trẻ.		
59	Đồ chơi ngoài trời phải thường xuyên được kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng.		
60	Đồ dùng chăm sóc dạy trẻ được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, hợp lý và an toàn cho trẻ khi sử dụng.		
61	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..), các loại thuốc phải có nhãn rõ ràng để đúng nơi quy định. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định của Nhà nước.		
62	Chó nuôi phải được tiêm phòng và được nhốt trong thời gian trẻ ở trường.		
III	GIÁO VIÊN/ NGƯỜI TRÔNG TRẺ		
63	Có chuyên môn về công tác chăm sóc, nuôi, dạy trẻ.		
64	Được dự các lớp tập huấn về phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.		
65	Luôn quan sát tới trẻ mọi lúc, mọi nơi, không làm việc riêng, không được bỏ lớp.		
66	Biết cách sơ cứu, cấp cứu khi tai nạn xảy ra.		
IV	QUAN HỆ GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG		
67	Cha mẹ/người chăm sóc trẻ được tuyên truyền về phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ.		
68	Thường xuyên có sự trao đổi giữa nhà trường và gia đình của trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ nói chung và việc phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.		

Ghi chú:

- Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng kiểm.

- Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên.

Ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GDĐT

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm

T.M. BAN GIÁM HIỆU

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

BẢNG ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH TRƯỜNG TIỂU HỌC

Tên trường:

Địa chỉ:

STT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế trường học		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu		
4	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn		
5	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích ở trường học		
6	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc		
7	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích		
8	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô		
2	Các cây cao, cô thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo		
3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn		

4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông		
2	Xung quanh trường có hệ thống tường rào, công chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường.		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường.		
IV	Phòng chống đuối nước		
1	Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn		
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hồ nước, hố vôi trong khu vực trường học.		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		
1	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường		
2	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây tai nạn thương tích		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ		
2	Bảng điện có nắp đậy và đề cao 1,6 m so với nền nhà		
3	Hệ thống điện trong lớp học, thư viện v.v... đảm bảo quy định về an toàn điện		
4	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng		
VII	Phòng chống ngộ độc		

1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định		
4	Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối		

Ghi chú: Cách đánh giá

- Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng đánh giá
- Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên

Ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
TM. BAN GIÁM HIỆU
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

BẢNG ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Tên trường:

Địa chỉ:

STT	Nội dung kiểm tra	Đạt	Không đạt
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Y tế học đường		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu		
4	Thực hiện dạy đủ các tiết học về tai nạn thương tích		
5	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn		
6	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích ở trường học		
7	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc		
8	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích		
9	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô		
2	Các cây cao, cô thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo		

3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn		
4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định		
5	Dụng cụ tập luyện thể dục thể thao bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến về luật an toàn giao thông		
2	Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường		
IV	Phòng chống đuối nước		
1	Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn		
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hồ nước, hố vôi trong khu vực trường học		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		
1	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây tai nạn thương tích		
2	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc, hại và các hung khí đến trường		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ		
2	Hệ thống điện trong lớp học, xưởng trường, thư viện, phòng thí nghiệm v.v... đảm bảo quy định về an toàn điện		
3	Bảng điện có nắp đậy và có khóa bảo vệ		

4	Phòng thí nghiệm có nội quy, hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, hóa chất...		
5	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng		
VII	Phòng chống ngộ độc		
1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định		
4	Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối		

Ghi chú: Cách đánh giá

- Đạt: Thực hiện tốt nội dung trong bảng đánh giá

- Chưa đạt: Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các nội dung trên

Ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm

TM. BAN GIÁM HIỆU

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)